

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON VIỆT ANH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF THE EXERCISES' SYSTEM TO DEVELOP MOTOR SKILLS FOR CHILDREN FROM 3 TO 6 YEARS OLD AT VIET ANH KINDERGARTEN THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT: Trong bài viết này, nghiên cứu tiến hành đánh giá hiệu quả một số bài tập phát triển kỹ năng vận động cho trẻ 3-6 tuổi bao gồm: 17 bài tập cho trẻ mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi), 17 bài tập cho trẻ mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi), 19 bài tập cho trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi). Qua kết quả thống kê cho thấy hệ thống các bài tập này đã chứng minh hiệu quả rõ rệt thông qua chương trình triển khai thực nghiệm tại Trường Mầm non Việt Anh. Kết quả này là cơ sở khoa học, tài liệu tham khảo hữu ích cho các việc phát triển kỹ năng vận động cơ bản ở trẻ mẫu giáo tại Viet Anh Kindergarten trong các năm học tiếp theo.

TỪ KHÓA: Đánh giá, hiệu quả, mầm non, bài tập, kỹ năng vận động cơ bản

ABSTRACT: In this article, the study evaluated the effectiveness of a number of exercises to develop motor skills for children 3-6 years old, including: 17 exercises for preschool children (3 < 4 years old), 17 exercises for middle kindergarten children (4 < 5 years old), 19 exercises for older kindergarten children (5 -6 years old). This result is a scientific basis and a useful reference for developing basic motor skills in preschool children at Viet Anh Kindergarten in the following school years.

KEYWORDS: Evaluation, effectiveness, preschool, exercises, basic motor skills.

LÊ TRUNG TÂY

VŨ ĐÌNH MAI

Trường Đại học Thể dục Thể thao

Thành phố Hồ Chí Minh

PHAN THỊ CẨM HỒNG

Trường Đại học Sư phạm Thành phố

Hồ Chí Minh

LE TRUNG TAY

VU DINH MAI

University of Sport Ho Chi Minh city

PHAN THI CAM HONG

Ho Chi Minh City University of

Education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) cho trẻ lứa tuổi Mầm non là một trong những bộ phận giáo dục toàn diện cho trẻ, nó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giáo dục toàn diện cho trẻ, giúp trẻ phát triển một cách hài hòa về thể chất và tinh thần [3]. Nội dung GDTC cho trẻ lứa tuổi mầm non phải giải quyết các nhiệm vụ đặc thù: Góp phần củng cố và tăng cường sức khỏe; giúp trẻ phát triển cân đối hài hòa về hình thái và chức năng sinh học; rèn luyện

các tư thế vận động, hình thành các kỹ năng vận động cơ bản và vận động tính theo độ tuổi; phát triển các tố chất thể lực và khả năng định hướng theo không gian; hình thành một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, đảm bảo sức khỏe an toàn cho bản thân; hình thành một số tố chất vận động, rèn luyện tính trung thực, tinh thần tập thể, tính kỷ luật, lòng dũng cảm, tự tin và khả năng tự lập cho trẻ mầm non [3].

Thông qua các hoạt động GDTC trẻ được trải nghiệm,



tìm tòi, tích lũy thêm nhiều kiến thức, kỹ năng, phát triển về mọi mặt [3]. Vì vậy hoạt động GDTC tại các trường mầm non là vô cùng quan trọng và cần thiết. Để đáp lại sự tác động của thế giới khách quan, sự trưởng thành về phát triển vận động là một trong những nhiệm vụ của GDTC nhằm góp phần phát triển toàn diện cho trẻ Mầm non và trẻ mẫu giáo nói riêng. Các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ tại trường mầm non sẽ góp phần tăng cường và bảo vệ sức khỏe cho trẻ, hình thành và rèn luyện các kỹ năng vận động, phát triển các tố chất vận động, góp phần tích cực vào giáo dục phát triển nhận thức - thẩm mỹ - tình cảm xã hội - ngôn ngữ [7]. Các nội dung giáo dục phát triển vận động cho trẻ tại trường mầm non hiện nay được thực hiện linh động và lồng ghép vào các hoạt động giáo dục đặc trưng như: thể dục buổi sáng, tiết thể dục (hoạt động có chủ đích), hoạt động ở các góc, hoạt động vui chơi ngoài trời, hoạt động sinh hoạt chiều [8].

Để góp phần nâng cao hiệu quả cho công tác GDTC tại Trường Mầm non Việt Anh, vấn đề đặt ra là cần đa dạng hóa các loại hình bài tập. Đặc biệt là bài tập để cho trẻ có thể tập luyện, mà không bị điều kiện khách quan chi phối. Do đó, cần phải lựa chọn các bài tập sao cho nội dung, hình thức dễ thực hiện, ít tốn kém về kinh phí, trang thiết bị và thuận lợi cho việc tổ chức giảng dạy.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của

các bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3-6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả của nghiên cứu này sẽ là các cơ sở khoa học khách quan để giúp cho công tác GDTC tại đơn vị được hiệu quả hơn trong các năm học tiếp theo.

Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp như sau: phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp thực nghiệm và phương pháp thống kê.

Khách thể nghiên cứu

Khách thể phỏng vấn: 57 giáo viên đang dạy mầm non, 26 cán bộ quản lý và 7 chuyên gia liên quan đến công tác giáo dục mầm non tại Trường Mầm non Việt Anh và các đơn vị giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khách thể thực nghiệm: 60 trẻ từ 3-6 tuổi ở Trường Mầm non Việt Anh bao gồm:

+ Lớp mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi): 20 trẻ

+ Lớp mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi): 20 trẻ

+ Lớp mẫu giáo lớn (5-6 tuổi): 20 trẻ

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Xác định các chỉ tiêu đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Để xây dựng các test có thể đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3- 6 tuổi nghiên cứu tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Hệ thống hóa các bài tập đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của trẻ theo từng độ tuổi thông qua tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước.

- Bước 2: Lấy ý kiến của khách thể phỏng vấn thông qua phiếu phỏng vấn để đánh giá mức độ sử dụng các bài tập đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ.

- Bước 3: Xác định độ tin cậy của các chỉ tiêu thông qua việc kiểm tra sự phạm và xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê.

2.1.1. Hệ thống hóa các bài tập đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của trẻ theo từng độ tuổi thông qua tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước.

Thông qua việc tìm hiểu thực tế công tác đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của trẻ tại Trường Mầm non Việt Anh và tham khảo các tài liệu của các tác giả như: Hoàng Thị Bưởi (2005) [3], Phạm Mai chi và cộng sự (2007) [4],[5], [6], Hoàng Thị Dinh (2016) [7], Nguyễn Thị Thanh Hà (2006) [8],... cùng với tham khảo các nội dung quy định trong Chương trình giáo dục mầm non [1] và các tiêu chí trong đánh giá lĩnh vực phát triển vận động của Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi tuổi [2]. Nghiên cứu đã xác định được 36 bài tập có thể sử dụng để đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3-6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh (trong đó có 12 bài tập chia ra cho từng độ tuổi). Đây là các bài tập được nhiều tác giả sử dụng và các trường mầm non trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng như các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động của trẻ mẫu

BẢNG 1: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI CỦA KHÁCH THỂ PHÒNG VẤN (n=90)

TT	TÊN BÀI TẬP	KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					ĐIỂM QUI ĐỔI	TỈ LỆ
		Rất cao	Cao	Bình thường	Thấp	Rất thấp		
1. Trẻ Mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi)								
1	Chạy 10m xuất phát cao (s)	45	30	4	2	9	290	80.8%
2	Đi theo zích zắc qua 3 chướng ngại vật (s)	40	20	3	4	23	230	63.9%
3	Đi trên vạch kẻ sẵn (s)	46	28	15	4	0	290	80.8%
4	Trườn theo hướng thẳng (s)	46	28	15	4	0	290	81.8%
5	Bò qua 03 cổng (s)	45	30	4	2	9	290	80.8%
6	Trèo 03 bậc thang giống (s)	40	23	15	2	10	270	75.9%
7	Bật xa tại chỗ (cm)	43	28	16	3	0	273	88.2%
8	Bật liên tục qua 3 vòng (s)	54	28	6	1	0	317	56.9%
9	Ném xa bằng 2 tay (cm)	32	20	7	1	30	204	68.5%
10	Ném xa bằng 1 tay (cm)	45	30	4	2	9	290	80.8%
11	Ném túi cát trúng đích nằm ngang (lần)	35	23	26	3	0	276	75.9%
12	Bắt bóng này (lần)	32	22	24	5	7	273	75.1%
2. Trẻ Mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi)								
13	Chạy 15m xuất phát cao(s)	51	23	16	3	7	321	89.4%
14	Đi theo zích zắc qua 5 chướng ngại vật (s)	28	22	15	17	8	203	56.6%
15	Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (s)	48	21	19	7	0	300	83.4%
16	Trườn qua 03 cổng	51	23	16	3	7	321	89.4%
17	Bò qua 05 cổng	32	25	17	9	7	270	75.2%
18	Trèo 05 bậc thang giống	39	27	13	8	6	269	75.0%
19	Bật xa tại chỗ (cm)	32	25	17	9	7	297	82.7%
20	Bật liên tục qua 5 vòng (s)	31	28	15	11	5	198	55.0%
21	Ném xa bằng 2 tay (m)	46	28	15	4	0	290	80.8%
22	Ném xa bằng 1 tay (m)	30	25	27	1	7	219	61.0%
23	Ném túi cát trúng đích nằm ngang (lần)	33	24	18	4	11	270	75.1%
24	Tung và bắt bóng với cô (lần)	28	31	23	3	5	270	75.1%
3. Trẻ Mẫu giáo lớn (5 < 6 tuổi)								
25	Chạy 18 m xuất phát cao (s)	69	19	2	0	0	340	94.5%
26	Đi zích zắc qua 7 chướng ngại vật (s)	34	32	21	2	1	212	58.8%
27	Đi thẳng bằng trên ghế đầu đội túi cát (s)	49	27	9	4	4	298	82.9%
28	Trườn qua 05 cổng (s)	49	27	9	4	4	290	80.7%
29	Bò zích zắc qua 4 điểm (s)	48	21	19	7	0	300	83.4%
30	Trèo 0 7 bậc thang giống (s)	47	27	9	5	2	270	75.1%
31	Bật xa tại chỗ (cm)	32	25	17	9	7	297	82.7%
32	Bật tách chụm chân qua 7 ô(s)	40	25	11	8	6	195	54.3%
33	Ném xa bằng 2 tay (cm)	32	25	17	9	7	297	82.7%
34	Ném xa bằng 1 tay (cm)	25	27	4	6	28	163	45.1%
35	Ném túi cát trúng đích thẳng đứng (lần)	30	17	22	3	8	272	75.8%
36	Tung và bắt bóng này (lần)	31	25	19	3	2	274	76.2%

**BẢNG 2: KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH ĐỘ TIN CẬY CỦA CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CHO TRẺ 3 - 6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON VIỆT ANH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (n=20)**

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	$\bar{x}_{\text{Retest}} \pm \sigma$	$\bar{x}_{\text{Retest}} \pm \sigma$	r	P
1. Trẻ Mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi)					
1	Chạy 10m xuất phát cao (s)	5.11±0.84	5.06±0.86	0.8	<0.001
2	Đi trên vạch kẻ sần (s)	5.64±1.54	5.73±1.45	0.8	<0.001
3	Trườn theo hướng thẳng (s)	16.07± 4.36	15.87± 4.42	0.9	<0.001
4	Bò qua 03 cổng (s)	8.80±2.35	8.71±2.33	0.9	<0.001
5	Bật xa tại chỗ (cm)	38.13± 10.48	40.47± 11.13	0.8	<0.001
6	Ném xa bằng 1 tay (cm)	214.63± 36.98	218.10± 36.73	0.9	<0.001
2. Trẻ Mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi)					
1	Chạy 15m xuất phát cao (s)	5.28±0.63	5.36±0.65	0.8	<0.001
2	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (s)	5.76±1.33	5.82±1.34	0.9	<0.001
3	Bò qua 05 cổng (s)	7.10±1.23	7.20±1.29	0.8	<0.001
4	Trèo 05 bậc thang giống (s)	16.63± 1.59	16.51± 1.59	0.8	<0.001
5	Bật xa tại chỗ (cm)	66.50± 11.24	67.25± 10.87	0.8	<0.001
6	Ném xa bằng 2 tay (cm)	321.13± 42.70	325.40± 47.47	0.8	<0.001
3. Trẻ Mẫu giáo lớn (5 < 6 tuổi)					
1	Chạy 18m xuất Phát cao(s)	5.49±0.51	5.50±0.54	0.8	<0.001
2	Đi thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát (s)	7.62±0.54	7.64±1.36	0.9	<0.001
3	Trườn qua 05 cổng (s)	10.20± 2.62	10.59± 2.90	0.8	<0.001
4	Bò zíc zắc qua 4 điểm (s)	7.66±1.18	7.71±1.14	0.8	<0.001
5	Bật xa tại chỗ (cm)	90.09± 6.32	89.95± 6.91	0.9	<0.001
6	Ném xa bằng 2 tay (cm)	314.80± 46.05	319.93± 39.91	0.9	<0.001

giáo theo từng độ tuổi vào cuối năm học.

Tác giả tiến hành lập phiếu phỏng vấn xin ý kiến đánh giá của các khách thể phỏng vấn.

Các đánh giá được quy đổi theo điểm như sau: “Rất cao” tương đương 4 điểm; “cao”

tương đương 3 điểm; “bình thường” tương đương 2 điểm; “thấp” tương đương 1 điểm; “rất thấp” tương đương 0 điểm. Sau đó tính tỷ lệ cho từng bài tập bằng tổng điểm quy đổi với tổng điểm tuyệt đối là số phiếu thu về nhân cho điểm cao nhất,

như vậy điểm tuyệt đối là $90 \times 4 = 360$ điểm. Để đảm bảo tính khả thi của các chỉ tiêu đánh giá, nghiên cứu chỉ lựa chọn các bài tập đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của trẻ ở từng độ tuổi có tỉ lệ điểm qui đổi chiếm tỷ lệ từ 80% trở lên.

Kết quả thống kê tại bảng 1 cho thấy có 18 chỉ tiêu đạt yêu cầu theo từng nhóm tuổi để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo bao gồm:

- Nhóm trẻ mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi) bao gồm các chỉ tiêu: Chạy 10m xuất phát cao (s), Đi trên vạch kẻ sần (s), Trườn theo hướng thẳng (s), Bò qua 03 cổng (s), Bật xa tại chỗ (cm), Ném xa bằng 1 tay (cm).

- Nhóm trẻ mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi) bao gồm các chỉ tiêu: Chạy 15m xuất phát cao(s), Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (s), Bò qua 05 cổng(s), Trèo 05 bậc thang giống (s), Bật xa tại chỗ (cm) và Ném xa bằng 2 tay (cm).

- Nhóm trẻ mẫu giáo lớn (5- 6 tuổi) bao gồm các chỉ tiêu: Chạy 18m xuất phát cao (s), Đi thẳng bằng trên ghế đầu đội túi cát (s), Trườn qua 05 cổng (s), Bò zích zắc qua 4 điểm (s), Bật xa tại chỗ (cm) và Ném xa bằng 2 tay (cm).

2.1.2. Đánh giá độ tin cậy của các chỉ tiêu đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Độ tin cậy của các chỉ tiêu được xác định bởi mức độ phù hợp giữa kết quả của các lần lập chỉ tiêu trên cùng một khách thể thực nghiệm trong cùng một điều kiện thực hiện. Do đó, để xác định độ tin cậy của 18 chỉ tiêu đã được lựa chọn nghiên cứu áp dụng phương pháp Retest. Khách thể tiến hành đánh giá là 60 trẻ lứa tuổi mầm non đang theo học tại Trường Mầm non Việt Anh.

Thời gian giữa 02 đợt kiểm tra cách nhau 05 ngày, với điều kiện thực hiện chỉ tiêu như nhau.

Nghiên cứu tiến hành tính hệ số tương quan giữa 02 lần thực hiện kiểm tra. Kết quả xác định độ tin cậy của các chỉ tiêu đánh giá kỹ năng vận động cơ bản được trình bày tại bảng 2. Phân tích kết quả bảng 2 cho thấy các chỉ tiêu sau 02 lần kiểm tra đều có hệ số tương quan $r \geq 0.8$, đảm bảo yêu cầu để đánh giá kỹ năng vận động cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh.

2.2. Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Xác định một số bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Việc xác định bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh cần đảm bảo các yêu cầu như sau:

+ Nội dung tập luyện mang tính mở, không ràng buộc các vận động cố định mà có thể linh động thay đổi các vận động cho phù hợp với mục tiêu kế hoạch dạy học của GV và trường Mầm non nhưng không được trái với mục tiêu nghiên cứu và quy luật phát triển vận động theo độ tuổi của trẻ.

+ Bám sát đặc điểm vận động của trẻ theo từng độ tuổi nhưng linh động trong việc lựa chọn, sắp xếp nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy

theo sự hứng thú của trẻ và chủ đề tại trường Mầm non.

+ Tận dụng các trang thiết bị dạy học tối thiểu tại các trường Mầm non để tổ chức hoạt động vận động kích thích sự hứng thú trong vận động của trẻ. Phát huy tính chủ động của GV hướng tới phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm và học thông qua chơi.

+ Đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện cho phù hợp với các hoạt động giáo dục (giờ học chính, hoạt động vui chơi ngoài trời, trò chơi tích hợp...) nhằm tận dụng tối đa các hoạt động giáo dục để phát triển vận động cho trẻ Mẫu giáo tại Trường Mầm non Việt Anh.

+ Các bài tập phải đạt tỷ lệ từ 80% trở lên ý kiến đồng ý lựa chọn của các khách thể tham gia phỏng vấn.

Dựa trên các yêu cầu đã đặt ra, nghiên cứu đề xuất được 24 bài tập cụ thể bao gồm: Di chuyển theo mô hình số 8; di chuyển theo mô hình xoắn ốc; di chuyển trên thang dây; bước trên con đường cảm quan; đổi chỗ; đuổi theo bóng; đưa bóng về đích; di chuyển theo mô hình vòng cung; chuyển vật tiếp sức; bật vào ô chuẩn; đôi bạn cùng tiến; bowling với bóng; ai đá bóng giỏi; tung bóng sau đầu; lăn bóng về đích; dùng làm rơi bóng; ai ném giỏi nhất; đi theo người dẫn đầu; tay lái cừ khôi; người đi sần; ai là người giữ khăn; tránh bóng lăn và bịt mắt bỏ vật.

Tác giả tiến hành lập phiếu phỏng vấn và gửi đến 90 khách thể phỏng vấn để đánh giá các bài tập. Cách đánh giá được quy



BẢNG 3: KẾT QUẢ THỐNG KÊ LỰA CHỌN CÁC BÀI TẬP VẬN ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO THEO TỪNG ĐỘ TUỔI CỦA KHÁCH THỂ THAM GIA KHẢO SÁT (n=90)

TT	BÀI TẬP	TRẺ MGBÉ (3 < 4 TUỔI)			TRẺ MGNHỎ (4 < 5 TUỔI)			TRẺ MGLỚN (5 - 6 TUỔI)								
		Kết quả phỏng vấn		Điểm qui đổi	Kết quả phỏng vấn		Điểm qui đổi	Kết quả phỏng vấn		Điểm qui đổi						
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tỉ lệ	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tỉ lệ	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tỉ lệ			
1	Di chuyển theo mô hình số 8	77	8	5	153	85.10%	77	8	5	153	85.10%	67	23	0	157	87.6%
2	Di chuyển theo mô hình xoắn ốc	74	9	7	148	82.20%	74	6	10	147	81.80%	66	23	1	155	86.4%
3	Di chuyển trên thang dây	36	10	44	71	39.70%	65	23	1	153	85.5%	65	23	1	153	85.5%
4	Bước trên con đường cảm quan	76	6	8	152	84.30%	76	6	8	152	84.30%	65	21	4	151	83.9%
5	Đổi chỗ	65	21	4	151	83.9%	32	6	52	64	35.50%	22	1	67	45	25.50%
6	Đuối theo bóng	42	6	42	85	47.10%	30	10	50	60	33.10%	42	10	38	85	47.10%
7	Đua bóng về đích	65	21	4	151	83.9%	29	6	55	59	32.60%	33	12	45	78	43.50%
8	Di chuyển theo mô hình vòng cung	31	9	50	61	33.90%	35	5	50	70	38.80%	65	21	4	151	83.9%
9	Chuyển vật tiếp sức	65	21	4	151	83.9%	65	21	4	151	83.9%	65	21	4	151	83.9%
10	Bật vào ô chuẩn	65	21	4	151	83.9%	74	10	6	147	81.80%	69	20	1	158	88.0%
11	Đôi bạn cùng tiến	23	5	62	47	26.00%	33	9	48	67	37.20%	23	7	60	46	26.00%
12	Bowling với bóng	65	21	4	151	83.9%	65	21	4	151	83.9%	68	20	2	156	86.8%
13	Ai đá bóng giỏi	75	6	9	150	83.10%	78	8	4	156	86.40%	71	18	1	160	89.3%
14	Tung bóng sau đầu	23	5	62	47	26.00%	71	5	14	141	78.50%	65	21	4	151	83.9%
15	Lăn bóng về đích	23	5	62	47	26.00%	74	6	10	147	81.80%	63	27	1	153	85.5%
16	Đùng làm rơi bóng	74	6	10	147	81.80%	68	5	17	137	76.00%	61	27	2	149	84.3%
17	Ai ném giỏi nhất	74	6	10	147	81.80%	76	6	8	152	84.30%	70	15	5	155	86.4%
18	Kéo co cầm cờ	64	7	19	129	71.50%	32	6	52	64	35.50%	64	8	18	60	33.50%
19	Đi theo người dẫn đầu	74	6	10	147	81.80%	74	6	10	147	81.80%	74	6	10	147	81.80%
20	Tay lái củ khoai	62	24	4	156	86.8%	65	23	2	153	85.1%	62	24	4	156	86.8%
21	Người đi săn	65	23	2	153	85.1%	65	23	2	153	85.1%	63	23	4	159	88.4%
22	Ai là người giữ khăn	65	23	2	153	85.1%	65	23	2	153	85.1%	65	23	2	153	85.1%
23	Tranh bóng lăn	65	23	2	153	85.1%	74	10	6	147	81.80%	64	23	3	151	83.9%
24	Bịt mắt bó vật	65	23	2	153	85.1%	65	23	2	153	85.1%	67	23	0	157	87.6%

Ghi chú: Mức 1 ứng với kết quả lựa chọn "Phù hợp"; Mức 2 ứng với kết quả "Bình Thường"; Mức 3 ứng với kết quả "Không phù hợp"

BẢNG 4: KẾT QUẢ THỐNG KÊ CÁC BÀI TẬP ĐƯỢC LỰA CHỌN THEO TỪNG NHÓM TUỔI ĐỂ TIẾN HÀNH THỰC NGHIỆM TẠI TRƯỜNG MẦM NON VIỆT ANH

TT	BÀI TẬP VẬN ĐỘNG	NHÓM MẪU GIÁO BÉ (3 < 4 TUỔI)	NHÓM MẪU GIÁO BÉ NHỎ (4 < 5 TUỔI)	NHÓM MẪU GIÁO LỚN (5- 6 TUỔI)
1	Di chuyển theo mô hình số 8	85.1%	85.1%	87.6%
2	Di chuyển theo mô hình xoắn ốc	82.2%	81.8%	86.4%
3	Di chuyển trên thang dây		85.5%	85.5%
4	Bước trên con đường cảm quan	84.3%	84.3%	83.9%
5	Đổi chỗ	83.9%		
6	Đưa bóng về đích	83.9%		
7	Di chuyển theo mô hình vòng cung			83.9 %
8	Chuyển vật tiếp sức	83.9%	83.9 %	83.9 %
9	Bật vào ô chuẩn	83.9%	81.8%	88.0%
10	Bowling với bóng	83.9%	83.9 %	86.8%
11	Ai đá bóng giỏi	83.1%	86.4%	89.3%
12	Tung bóng sau đầu			83.9%
13	Lăn bóng về đích		81.8%	85.5%
14	Đừng làm rơi bóng	81.8%	81.8%	84.3%
15	Ai ném giỏi nhất	81.8%	84.3%	86.4%
16	Đi theo người dẫn đầu	81.8%	81.8%	81.8%
17	Tay lái cừ khôi	86.8%	85.1%	86.8%
18	Người đi săn	85.1%	85.1%	88.4%
19	Ai là người giữ khăn	85.1%	85.1%	85.1%
20	Tránh bóng lăn	85.1%	81.8%	83.9%
21	Bịt mắt bò vật	85.1%	85.1%	87.6%

đổi theo điểm với các mức như sau: “Phù hợp” tương đương 2 điểm; “Bình thường” tương đương 1 điểm; “Không phù hợp” tương đương 0 điểm. Sau đó tính tỷ lệ cho từng bài tập bằng tổng điểm quy đổi với tổng điểm

tuyệt đối là số phiếu thu về nhân cho điểm cao nhất, điểm tuyệt đối là $90 \times 2 = 180$ điểm.

Qua kết quả phân tích tại bảng 3 đã xác định được các bài tập đạt yêu cầu có tỷ lệ điểm quy đổi từ 80% trở lên như sau:

Di chuyển theo mô hình số 8; di chuyển theo mô hình xoắn ốc; di chuyển trên thang dây; bước trên con đường cảm quan; đổi chỗ; đưa bóng về đích; di chuyển theo mô hình vòng cung; chuyển vật tiếp sức; bật



BẢNG 5: THỐNG KÊ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA NHÓM THỰC NGHIỆM VÀ NHÓM ĐỐI CHỨNG THEO CÁC NHÓM TUỔI SAU THỰC NGHIỆM (n=60)

TT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	NHÓM	TRƯỚC THỰC NGHIỆM				SAU THỰC NGHIỆM				W%	t	P
			X	σ	ε	Cv	X	σ	ε	Cv			
Trẻ mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi)													
1	Chạy 10m xuất phát cao (s)	TN	4.87	0.48	0.03	10%	4.50	0.45	0.03	10%	7.90%	13.29	<0.001
		ĐC	4.94	0.46	0.03	9%	4.89	0.49	0.03	10%	1.02%	1.13	>0.05
2	Đi trên vạch kẻ sẵn (s)	TN	5.38	0.57	0.03	10%	5.1	0.52	0.03	10%	5.34%	5.06	<0.001
		ĐC	5.37	0.43	0.02	8%	5.36	0.5	0.03	9%	0.19%	0.39	>0.05
3	Trườn theo hướng thẳng (s)	TN	15.01	0.78	0.01	5%	14.73	0.91	0.02	6%	1.88%	9.29	<0.001
		ĐC	15.13	0.56	0.01	4%	15.29	0.62	0.01	4%	-1.05%	2.84	>0.01
4	Bò qua 03 cổng (s)	TN	8.88	0.79	0.03	9%	8.45	0.8	0.03	9%	4.96%	12.82	<0.001
		ĐC	8.82	0.54	0.02	6%	8.91	0.63	0.02	7%	-1.02%	1.6	>0.05
5	Bật xa tại chỗ (cm)	TN	43.8	4.47	0.03	10%	53	4.52	0.02	9%	19.01%	10.83	<0.001
		ĐC	43.5	3.68	0.02	8%	51.3	5.03	0.03	10%	16.46%	11.6	<0.001
6	Ném xa bằng 1 tay (cm)	TN	155.2	11.47	0.02	7%	172.1	12.38	0.02	7%	10.33%	16.92	<0.001
		ĐC	154.8	10.74	0.02	7%	162	10.93	0.02	7%	4.55%	5.4	<0.001
Trẻ mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi)													
1	Chạy 15m xuất phát cao (s)	TN	5.57	0.56	0.03	10%	5.06	0.52	0.03	10%	9.60%	4.56	<0.001
		ĐC	5.54	0.44	0.02	8%	5.12	0.34	0.02	7%	7.88%	6.42	<0.001
2	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (s)	TN	5.71	0.59	0.03	10%	5.16	0.56	0.03	11%	10.12%	5.39	<0.001
		ĐC	5.72	0.55	0.03	10%	5.49	0.41	0.02	7%	4.10%	2.81	<0.01
3	Bò qua 05 cổng (s)	TN	6.38	0.67	0.03	0%	5.94	0.59	0.03	10%	7.14%	4.13	<0.001
		ĐC	6.41	0.53	0.02	8%	6.11	0.59	0.03	10%	4.79%	3.03	<0.005
4	Trèo 05 bậc thang giống (s)	TN	15.62	0.85	0.02	5%	14.86	1.07	0.02	7%	4.99%	5.07	<0.001
		ĐC	15.57	0.49	0.01	3%	15.04	0.54	0.01	4%	3.46%	7.04	<0.001
5	Bật xa tại chỗ (cm)	TN	52	5.15	0.03	10%	73.8	5.94	0.02	8%	34.66%	18.96	<0.001
		ĐC	51.8	5.42	0.03	10%	62.9	6.32	0.03	10%	19.35%	10.75	<0.001
6	Ném xa bằng 2 tay (cm)	TN	213	23.08	0.03	11%	245	14.98	0.02	6%	13.97%	7.81	<0.001
		ĐC	214.2	22.48	0.03	10%	230.22	19.66	0.02	9%	7.21%	4.01	<0.001
Trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)													
1	Chạy 18m xuất Phát cao(s)	TN	6.25	0.66	0.03	10%	5.22	0.14	0.01	3%	17.96%	11.97	<0.001
		ĐC	6.27	0.44	0.02	7%	5.83	0.36	0.02	6%	7.27%	6.09	<0.001
2	Đi thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát (s)	TN	7.71	0.64	0.02	8%	6.13	0.56	0.03	9%	22.83%	23.03	<0.001
		ĐC	7.61	0.66	0.02	9%	7.49	0.71	0.03	10%	1.59%	1.82	>0.05
3	Trườn qua 05 cổng (s)	TN	9.09	0.44	0.01	5%	7.44	0.36	0.01	5%	19.96%	32.27	<0.001
		ĐC	9.07	0.42	0.02	5%	8.92	0.46	0.01	5%	1.67%	2.36	<0.025
4	Bò zíc zắc qua 4 điểm (s)	TN	6.39	0.34	0.02	5%	5.56	0.52	0.03	9%	13.89%	8.58	<0.001
		ĐC	6.34	0.41	0.02	6%	6	0.43	0.02	7%	5.51%	5.67	<0.001
5	Bật xa tại chỗ (cm)	TN	84	8.45	0.03	10%	100.3	10.71	0.03	11%	17.69%	9.58	<0.001
		ĐC	83.6	8.45	0.03	10%	97.9	5.26	0.02	5%	15.76%	10.61	<0.001
6	Ném xa bằng 2 tay (cm)	TN	262.4	10.61	0.01	4%	305.2	12.33	0.01	4%	15.08%	15.13	<0.001
		ĐC	262.8	10.31	0.01	4%	285.2	9.53	0.01	3%	8.18%	14.67	<0.001

vào ô chuẩn; bowling với bóng; ai đá bóng giỏi; tung bóng sau đầu; lăn bóng về đích; dùng làm rơi bóng; ai ném giỏi nhất; đi theo người dẫn đầu; tay lái cừ khôi; người đi săn; ai là người giữ khăn; tránh bóng lăn và bịt mắt bỏ vật.

Từ kết quả khảo sát, tác giả tiến hành phân loại các bài tập theo các nhóm tuổi để tiến hành tổ chức thực nghiệm. Kết quả tại bảng 4 cho thấy có 17 bài tập cho trẻ mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi), 17 bài tập cho trẻ mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi) và 19 bài tập cho trẻ MG lớn (5 < 6 tuổi).

2.2.2. Tổ chức thực nghiệm một số bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3 - 6 tuổi tại Trường Mầm non Việt Anh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian tổ chức thực nghiệm trong năm học 2020 – 2021 cụ thể là 6 tháng (từ đầu tháng 12/2020 đến cuối tháng 6/2021).

- Hình thức thực nghiệm: so sánh song song trên 2 nhóm thực nghiệm (TN) và nhóm đối chứng (ĐC) trong đó:

+ Nhóm TN bao gồm 30 trẻ, trong đó 10 trẻ 3 < 4 tuổi (4 trẻ nam và 6 trẻ gái); 10 trẻ 4 < 5 tuổi (5 trẻ nam và 5 trẻ gái); 10 trẻ 5 - 6 tuổi (4 trẻ nam và 6 trẻ gái). Hàng tuần các em đều áp dụng chương trình học của Trường Mầm non Việt Anh và có lồng ghép một số bài tập đã được lựa chọn ở một số hoạt động học và vui chơi tại trường.

+ Nhóm ĐC bao gồm 30 trẻ, trong đó 10 trẻ 3 < 4 tuổi (4 trẻ nam và 6 trẻ gái); 10 trẻ 4 < 5 tuổi (5 trẻ nam và 5 trẻ gái); 10

trẻ 5 - 6 tuổi (6 trẻ nam và 4 trẻ gái). Đối với nhóm ĐC các em vẫn tham gia các hoạt động học và vui chơi theo chương trình và kế hoạch giáo dục của trường đã xây dựng vào đầu năm học.

Trong quá trình TN, tác giả có tổ chức các buổi quan sát, đánh giá và trao đổi với giáo viên giảng dạy nhóm TN để kịp thời đánh giá, hướng dẫn và điều chỉnh các bài tập trong chương trình cho phù hợp với yêu cầu nghiên cứu đã đề ra.

2.2.3. Đánh giá sự phát triển các kỹ năng vận động cơ bản của trẻ nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm.

Để đánh giá hiệu quả các bài tập đã đề xuất sau thời gian thực nghiệm. Nghiên cứu tiến hành kiểm tra và so sánh trình độ kỹ năng vận động cơ bản của nhóm TN và ĐC sau 6 tháng tiến hành TN thông qua việc so sánh thành tích của các chỉ tiêu đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ theo từng nhóm tuổi. Kết quả so sánh được trình bày tại bảng 5 cho thấy:

Đối với nhóm trẻ mẫu giáo bé (3 < 4 tuổi):

Kết quả phân tích các số liệu tại bảng 5 cho thấy: kỹ năng vận động cơ bản của trẻ nhóm TN và nhóm ĐC có sự khác biệt sau TN. Thành tích kiểm tra sau TN ở tất cả các chỉ tiêu đánh giá ở cả 2 nhóm TN và nhóm ĐC đều có sự tăng trưởng sau 06 tháng TN và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nhịp tăng trưởng của từng chỉ tiêu đánh giá ở nhóm TN và nhóm ĐC có sự không đồng nhất. Nhịp tăng trưởng sau TN của các chỉ tiêu ở nhóm TN (nhịp tăng trưởng từ 06 tháng TN và sự khác biệt trước

từ 1.88% đến 19.01%) tốt hơn nhóm ĐC (nhịp tăng trưởng từ 0.19% đến 16.46%).

Đối với nhóm trẻ mẫu giáo nhỡ (4 < 5 tuổi):

Kết quả phân tích cho thấy: kỹ năng vận động cơ bản của trẻ nhóm TN và nhóm ĐC có sự khác biệt sau TN. Thành tích kiểm tra sau TN ở tất cả các chỉ tiêu đánh giá ở cả 2 nhóm TN và nhóm ĐC đều có sự tăng trưởng sau 06 tháng TN và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nhịp tăng trưởng của từng chỉ tiêu đánh giá ở nhóm TN và nhóm ĐC có sự không đồng nhất. Nhịp tăng trưởng sau TN của các chỉ tiêu ở nhóm TN (nhịp tăng trưởng từ 4.99% đến 34.66%) tốt hơn nhóm ĐC (nhịp tăng trưởng từ 3.46% đến 19.35%).

Đối với nhóm trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi):

Kết quả phân tích cho thấy: kỹ năng vận động cơ bản của trẻ nhóm TN và nhóm ĐC có sự khác biệt sau TN. Thành tích kiểm tra sau TN ở tất cả các chỉ tiêu đánh giá ở cả 2 nhóm TN và nhóm ĐC đều có sự tăng trưởng sau 06 tháng TN và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nhịp tăng trưởng của từng chỉ tiêu đánh giá ở nhóm TN và nhóm ĐC có sự không đồng nhất. Nhịp tăng trưởng sau TN của các chỉ tiêu ở nhóm TN (nhịp tăng trưởng từ 13.89% đến 22.83%) tốt hơn nhóm ĐC (nhịp tăng trưởng từ 1.59% đến 15.76%).

Tóm lại: Thành tích kiểm tra các kỹ năng vận động cơ bản sau TN của nhóm TN ở cả 03 nhóm tuổi tại 2 nhóm đều có sự phát triển tốt hơn sau 06 tháng TN (sự khác biệt trước



và sau TN có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P = 0.001$). Kết quả nghiên cứu cho thấy việc dụng các bài tập được đề xuất trong nghiên cứu là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với cơ sở khoa học và điều kiện thực tế tại nhà trường. Việc sử dụng các bài tập vận động hợp lý, sắp xếp trình tự các bài tập một cách hệ thống, có sự phân hóa trong tập luyện đối với khả năng của từng nhóm trẻ, dạng hóa hình thức tập luyện, có sự sáng

tạo trong cách tiếp cận phương pháp dạy học sẽ phát huy tính tích cực chủ động trong vận động cho trẻ trong công tác GDTC tại trường.

3. KẾT LUẬN

Qua các nghiên cứu đã lựa chọn được 21 bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 3-6 tuổi. Sau 06 tháng tiến hành TN, tất cả các chỉ tiêu đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của nhóm TN đều có sự tăng

trường tốt hơn nhóm ĐC và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất cho phép. Qua đó, có thể khẳng định các bài tập mà nghiên cứu xây dựng có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển các kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ mẫu giáo tại Trường Mầm non Việt Anh. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 16/11/2023;
ngày phản biện đánh giá: 27/11/2023;
ngày chấp nhận đăng: 17/12/2023).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Thông tư số 23/2012/TT-BGDĐT ngày 23/07/2010 ban hành Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 01/BHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
3. Hoàn Thị Bưởi (2005), Phương pháp Giáo dục thể chất cho trẻ em, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
4. Phạm Mai Chi và cộng sự (2007), Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (trẻ 3 – 4 tuổi), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Phạm Mai Chi, Lê Thị Ánh Tuyết, Lê Thu Hương (2007), Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (trẻ 4 – 5 tuổi), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Phạm Mai Chi, Lê Thị Ánh Tuyết, Lê Thu Hương (2007), Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (trẻ 5 – 6 tuổi), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7. Hoàng Thị Dinh (2016), Các bài tập PTVD và trò chơi vận động cho trẻ mẫu giáo, NXB GDVN.
8. Nguyễn Thị Thanh Hà (2006), Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
9. Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2017), Giáo trình Thống kê trong thể dục thể thao, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.